BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 11: Từ 16/10 Đến 22/10/2023

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 2 16/10	Sáng	1	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)			Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.406)						
		2	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)																Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)									
		3	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.403)																Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)						
		4	Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)															Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)									
		5											Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.102)						Văn học 5 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)								
	Chiều	6													Toán học 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.104)	Toán học 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)				Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Lỗ Văn Ba (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)						
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 3 17/10	Sáng	1	Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.304)	Văn học 5 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.202)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.406)	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Văn Tình ()	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Duy Thanh ()				
		2											Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.102)							Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)						
		3	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.307)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.403)															Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)								
		4	Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.307)										Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)					Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.406)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.406)						
		5		Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.403)																								
	Chiều	6											Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.102)							Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong ()		Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Lỗ Văn Ba (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)						
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 4 18/10	Sáng	1	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Toán học 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.102)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.103)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.406)	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Văn Tình ()	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Duy Thanh ()				
		2	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.307)																		Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.406)						
		3		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)															Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.202)								
		4	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)												Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.104)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)		Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.406)						
		5																		Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)								
	Chiều	6														Toán học 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)	Toán học 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.101)				Quản lý sản xuất Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)	Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Lỗ Văn Ba ()						
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										

LỚP			10A17	10A18	61CĐC1	61CĐL1	61CĐT1	61CGK1	61CKT1	61CS1	61CS2	61CTT1	61TCCT1	61TCCT2	61TCĐC1	61TCGK1	61TCKT1	61TCLG1	61TVCT1	61TVĐC1	61TVĐC2	61TVĐC3	61TVĐC4A_YL	61TVĐC4B_YL	61TVĐC5A_BX	61TVĐC5B_BX	61TVĐC6A_BX	61TVĐC6B_BX
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 5 19/10	Sáng	1	Toán học 5 Kim Thành Nam (H5.307)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.403)	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.102)	Toán học 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Toán học 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.104)	Toán học 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.103)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Toán học 5 Nguyễn Quốc Khánh (H5.406)	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Văn Tình ()	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Duy Thanh ()				
		2																										
		3											Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.102)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.102)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.103)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.104)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.103)										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																			Quản lý sản xuất Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Lỗ Văn Ba ()						
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 6 20/10	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN			Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.103)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.104)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.104)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.103)		Quản lý sản xuất Ng Hồng Thao (X23.101_Phòng LT Khoa Điện)			Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Văn Tình ()	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Duy Thanh ()				
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6											Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.102)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.102)						Quản lý sản xuất Ng Hồng Thao ()	Lắp đặt và lập trình hệ thống điều khiển điện khí nén Đỗ Tiến Phong (X23.207 Phòng học Điều khiển lập trình)						
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 7 21/10	Sáng	1			TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN	TTTN											Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Văn Tình ()	Lập trình PLC cơ bản Nguyễn Duy Thanh ()				
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																										
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 11: Từ 16/10 Đến 22/10/2023

LỚP			61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 2 16/10	Sáng	1	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)							Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.201)					Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)
		2		Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)																						Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.301)		Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)
		3	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)								Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	
		4		Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)							Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)			Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)					Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)				Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.301)		Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)
		5	Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)										Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)												Sinh học 5 Nguyễn Thị Quyên (H5.306)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	
	Chiều	6	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)						Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()					Sử dụng tin học và phần mềm kế toán Trần Việt Anh ()												Sửa chữa hệ thống điện ô tô Phạm Ngọc Anh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 3 17/10	Sáng	1	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)							Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.202)		Vật lý 5 Chu Thị Tính (H5.204)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.201)					Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)	Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.404)			Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)
		2										Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)				Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.201)												
		3	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tính (H5.301)							Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)		Toán học 5 Nguyễn Thị Huyền (H5.202)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)						Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)	Văn học 5 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tính (H5.301)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)
		4	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)								Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)				Văn học 5 Trần Thị Kim Liên (H5.204)						Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)			Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.306)			Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)
		5										Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)				Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)											Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	
	Chiều	6			Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức ()	Sửa chữa tủ lạnh Bùi Công Kết ()	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng ()			Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()			Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)		Sử dụng tin học và phần mềm kế toán Trần Việt Anh ()												Sửa chữa hệ thống điện ô tô Phạm Ngọc Anh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 4 18/10	Sáng	1	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)							Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.202)		Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.201)					Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.404)			Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hòa (H5.306)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.301)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)
		2	Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)							Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)				Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.204)										Văn học 5 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.306)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)		
		3	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)								Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tính (H5.202)		Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.204)	Vật lý 5 Nguyễn Hoài Anh (H5.201)					Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)
		4		Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)																	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.404)						
		5									Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)		Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.202)		Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.204)											Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.301)		Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)
	Chiều	6	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)						Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()		Vi xử lý Nguyễn Thị Thanh Thúy (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)														Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Phạm Ngọc Anh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SẢNH TẦNG 3)
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										

LỚP			61TVĐL1	61TVĐL2	61TVĐL3A_VT	61TVĐL3B_VT	61TVĐL4_VT	61TVĐL5A_LT	61TVĐL5B_LT	61TVĐL6_TD	61TVĐT1	61TVĐT2	61TVĐT3	61TVĐT4_LT	61TVKT1	61TVKT2	61TVLĐ1A_YL	61TVLĐ1B_YL	61TVLĐ2A_YL	61TVLĐ2B_YL	61TVLG1	61TVMT1	61TVMT2A_BX	61TVMT2B_BX	61TVQM1	61TVQM2	61TVQM3	61TVS1
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 5 19/10	Sáng	1	Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)							Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.202)		Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.204)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.201)					Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.404)			Hóa học 5 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán học 5 Nguyễn Văn Trường (H5.301)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)
		2										Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)				Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)												
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																										
		7			Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức ()	Sửa chữa tủ lạnh Bùi Công Kết ()	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng ()			Sửa chữa tủ lạnh Nguyễn Tiến Nghĩa ()	PLC cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)			Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)									Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Phạm Ngọc Anh (X11.308.PHÒNG HỌC TRUYỀN LỰC, PHANH & TREO LÁI + SÁNH TĂNG 3)
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 6 20/10	Sáng	1																										
		2	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức (H6.202.TH. PLC)	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)				Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Lê Trung Thịnh ()	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Đặng Duy Thanh ()			Vi xử lý Nguyễn Thị Thanh Thủy (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)	Vi mạch số lập trình Hoàng Quyết Tiến (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Vi mạch số lập trình Phạm Đức Tùng ()			Thuật ngữ và tiếng anh chuyên ngành Đặng Thị Thu Hà (H3.206_Khoa SP-KT)										Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																										
		7			Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức ()	Sửa chữa tủ lạnh Bùi Công Kết ()	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng ()	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Lê Trung Thịnh ()	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Đặng Duy Thanh ()		PLC cơ bản Nguyễn Thị Thanh Thủy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)			Vi mạch số lập trình Phạm Đức Tùng ()										Kỹ thuật điện - điện tử Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)		Kỹ thuật điện - điện tử Lê Sơn Thảo (H3.201_TH KTXS)	
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 7 21/10	Sáng	1																										
		2			Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức ()	Sửa chữa tủ lạnh Bùi Công Kết ()	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng ()	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Lê Trung Thịnh ()	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Đặng Duy Thanh ()					Vi mạch số lập trình Phạm Đức Tùng ()														
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																										
		7			Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Nguyễn Trí Đức ()	Sửa chữa tủ lạnh Bùi Công Kết ()	Sửa chữa tủ lạnh Lưu Quang Hưng ()	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Lê Trung Thịnh ()	Bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt điều hòa không khí gia dụng Đặng Duy Thanh ()																			
		8																										
		9																										
		10																										

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 11: Từ 16/10 Đến 22/10/2023

LỚP			61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 2 16/10	Sáng	1	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Hệ thống quản lý chất lượng Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)	Kỹ thuật cảm biến Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Kế toán máy Trần Việt Anh (H3.207_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.203_TH Máy tính)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)	Kỹ thuật lạnh cơ bản Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Chu Thị Tính (H5.107)		LĐ				
		2	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)																								
		3			Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.303)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)	Hóa học 5 Nguyễn Thị Tuyến (H5.302)																					
		4	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)																Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)								
		5			Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)											Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)				Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)							
	Chiều	6	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)				Lắp đặt điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân ()	Kỹ thuật cảm biến Đỗ Tiến Phong ()		Vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)				Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)					Ngữ văn 2 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.102)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)					
		7																										
		8																					Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)					
		9																										
		10																										
Thứ 3 17/10	Sáng	1	Địa lý 5 Trần Thị Thanh Hóa (H5.203)	Địa lý 5 Nguyễn Thị Tình (H5.304)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.303)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 5 Lê Thị Quyên (H5.302)	Hệ thống quản lý chất lượng Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)	Kỹ thuật cảm biến Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)		Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.205)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)	Kỹ thuật lạnh cơ bản Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Trịnh Thị Phong Lan (H5.106)	Hóa học 2 Nguyễn Thị Tuyến (H5.107)	Ktra: Tiếng anh chuyên ngành-1-1-2023(N12) Tạ Văn Khoa (H3.106)	Ktra: Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2-1-1-2023(N07) (...)		LĐ			
		2				Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)																					
		3	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.203)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.303)																							
		4	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Vật lý 5 Phạm Thanh Mai (H5.303)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.302)											Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)						
		5																										
	Chiều	6	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)				Lắp đặt điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)			Vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)			Phân tích thiết kế hệ thông tin (UML) Lê Thị Châm (H3.211_TH Tin Đại cương)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)					Toán học 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.103)	Toán học 2 Kim Thành Nam (H5.404)					
		7																										
		8																	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)					Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.404)					
		9																										
		10																										
Thứ 4 18/10	Sáng	1	Lịch sử 5 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.304)	Toán học 5 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.303)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Toán học 5 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Lắp đặt điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)	Kỹ thuật cảm biến Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn ()	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Tiếng anh chuyên ngành Kim Thị Thương (H3.203_TH Máy tính)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Bảo dưỡng sửa chữa gầm truyền lực 2 Vũ Quang Anh (X11.306_02.PHÒNG HỌC ĐIỆN & ĐIỀU HÒA NHIỆT ĐỘ Ô TÔ + SẢNH TẦNG 3)	Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)	Kỹ thuật lạnh cơ bản Nguyễn Trí Đức (H6.402_LT Khoa ĐT-ĐL)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Văn Trường (H5.107)						
		2																										
		3	Văn học 5 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Sinh học 5 Lê Thị Thảo (H5.304)	Văn học 5 Lê Thị Tố Quyên (H5.303)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)	Địa lý 5 Dương Thị Hồng (H5.302)																					
		4	Hóa học 5 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 5 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)																								
		5																										
	Chiều	6	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Lê Ngọc Viện (X11.206.PHÒNG HỌC BÔI TRƠN - LÁM MÁT+ SẢNH TẦNG 2)	Sửa chữa hệ thống điện ô tô Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)				Lắp đặt điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)		PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)	Vi điều khiển Phạm Duy Quyết (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)		Phân tích thiết kế hệ thông tin (UML) Lê Thị Châm (H3.211_TH Tin Đại cương)		Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)				Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.103)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.201)
		7																Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)					Toán học 2 Nguyễn Thị Huyền (H5.103)			Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.304)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)
		8																						Vật lý 2 Nguyễn Hoài Anh (H5.102)				
		9																					Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.103)					
		10																								Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.201)

LỚP			61TVS2	61TVS3	61TVVP1	61TVVP2	61TVVP3	62CCT1	62CĐC1	62CĐH1	62CĐL1	62CĐT1	62CGK1	62CKT1	62CQM1	62CS1	62CS2	62TCĐC1	62TCĐL1	62TCĐT1	62TCGK1	62TCKT1	62TCQM1	62TCS1	62TVĐC10_YL	62TVĐC1	62TVĐC2	62TVĐC3
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 5 19/10	Sáng	1	Toán học 5 Nguyễn Tiến Hiển (H5.203)	Vật lý 5 Nguyễn Thị Vân (H5.304)	Lịch sử 5 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Sinh học 5 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)		Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)	Kỹ thuật cảm biến Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn ()	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang (H3.207_Khoa SP-KT)	Phân tích thiết kế hệ thống tin (UML) Lê Thị Châm (H3.209.TH Tin học)	Bảo dưỡng sửa chữa trang bị điện và hệ thống thông tin 1 Nguyễn Đức Nam (X11.204_Phòng LT Khoa CN Ô tô + SẢNH TẦNG 2)	Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Ktra: Máy điện-1-1-2023(N05) Lê Trung Thịnh (X23.308.Phòng học Đo lường)									
		2				Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)	Văn học 5 Nguyễn Thị Hạnh (H5.302)																					
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																	Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)					Hóa học 2 Trần Thị Hằng (H5.102)		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)
		7		Sửa chữa hệ thống điện ô tô Nguyễn Thành Trung (X11.207.PHÒNG HỌC NHIÊN LIỆU ĐỘNG CƠ + SẢNH TẦNG 2)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)		Lắp đặt điện Lê Trung Thịnh (H3.109_THĐT)	Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân ()			Vi điều khiển Phạm Duy Quyết ()	Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)				Quản lý các mối quan hệ dịch vụ Nguyễn Tiến Dũng (X11.307.PHÒNG HỌC HỢP SỐ TỰ ĐỘNG, ABS + SẢNH TẦNG 3)		Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)				Ngữ văn 2 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.103)	Ngữ văn 2 Trần Thị Kim Liên (H5.102)		Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.304)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)
		8																										
		9																					Hóa học 2 Nguyễn Thu Trang (H5.103)			Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.304)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)
		10																										
Thứ 6 20/10	Sáng	1																		Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)	Ngữ văn 2 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.106)					LĐ		
		2					Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)		Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)	Kỹ thuật cảm biến Đỗ Tiến Phong (X23.207.Phòng học Điều khiển lập trình)	PLC cơ bản Lê Kiên Cường (X23.307.Phòng học PLC - Rô bốt Công nghiệp)		Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)	Thuế Lương Thị Hương (H3.207_Khoa SP-KT)				Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.107)		Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Vật lý 2 Phạm Thanh Mai (H5.106)	Ngữ văn 2 Lê Thị Tố Quyên (H5.107)						
		3																										
		4																		Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)	Toán học 2 Nguyễn Tiến Hiển (H5.106)							
		5																										
	Chiều	6																								Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.304)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)
		7			Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Phùng Ngọc Hùng (H3.110_TH THCB)	Lắp đặt và sử dụng các thiết bị tin học thông dụng Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)		Điện tử cơ bản Hoàng Văn Quân (X23.208.Phòng học PLC)				Trang bị điện máy công cụ Đỗ Anh Tuấn (X10.203_PHLT Khoa CK)														Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)
		8																							Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.304)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.201)
		9																									Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)	
		10																							Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.304)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.201)	
Thứ 7 21/10	Sáng	1																										
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																										
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 11: Từ 16/10 Đến 22/10/2023

LỚP			62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 2 16/10	Sáng	1										PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)			Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Ức (Xưởng TH Khoa Cơ khí)												
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																										
		7																Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()		Điện tử cơ bản Dương Thanh Huệ ()								
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 3 17/10	Sáng	1										PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy (X23.301.Phòng học Vi mạch tương tự)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)			Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Ức (Xưởng TH Khoa Cơ khí)												
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																										
		7																										
		8																										
		9																										
		10																										
Thứ 4 18/10	Sáng	1										PLC cơ bản Nguyễn Văn Bảy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)			Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Ức (Xưởng TH Khoa Cơ khí)												
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.201)								Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyền (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)	Máy điện Nguyễn Việt Cường ()	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.307)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyền (H5.403)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.202)	Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Chiều ()		Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)			Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.204)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)		
		7	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)																									
		8									Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)		Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)				Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuỳ Ngọc (H5.404)		
		9	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)									Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)			Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)							Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)		
		10									Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)		Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)		Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)		Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)				Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.204)			

LỚP			62TVĐC4	62TVĐC5_BX	62TVĐC6_BX	62TVĐC7_YL	62TVĐC8_YL	62TVĐC9_YL	62TVĐH1_YL	62TVĐH2_YL	62TVĐL1	62TVĐL2	62TVĐL3	62TVĐL4_VT	62TVĐT1	62TVĐT2	62TVĐT3	62TVĐT4_VT	62TVĐT5_VT	62TVĐT6_VT	62TVGK1	62TVHA1_LT	62TVHA2_LT	62TVKT1	62TVKT2	62TVKT3	62TVKT4_LT	62TVKT5_LT
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 5 19/10	Sáng	1											Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang (H6.302.TH. ĐTCS-KTCB)			Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Ức (Xưởng TH Khoa Cơ khí)												
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6	Hóa học 3 Nguyễn Thị Tuyến (H5.201)								Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)		Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.202)				Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)		
		7									Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)		Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)		Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)		Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.202)											
		8	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.201)								Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)		Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)				Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)			Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		
		9	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.201)								Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.202)		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.403)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.202)							Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.204)			
		10										Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)				Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.403)					Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)					Lịch sử 3 Lưu Thị Thuỷ (H5.404)		
Thứ 6 20/10	Sáng	1										Ktra: PLC cơ bản-1-1-2023(N03) Nguyễn Văn Bảy (X23.304.Phòng học Trang bị điện)	Điện tử cơ bản Nguyễn Minh Khang ()			Vẽ kỹ thuật Phạm Văn Ức (Xưởng TH Khoa Cơ khí)												
		2																										
		3																									Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()
		4																										
		5																										
	Chiều	6	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.201)								Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Máy điện Nguyễn Việt Cường ()	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.307)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Hạnh (H5.403)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử cơ bản Dương Thanh Huệ ()	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.203)			Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.204)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		
		7	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.201)								Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)				Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.307)									Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.404)		
		8	Địa lý 3 Phạm Thị Hiền (H5.201)								Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)		Toán 3 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.307)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.403)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.202)				Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.204)		Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()
		9	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.201)								Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)		Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.307)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.403)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.202)				Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)			Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.204)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.404)		
		10	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.201)																		Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)							
Thứ 7 21/10	Sáng	1												Máy điện Nguyễn Việt Cường ()				Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử cơ bản Dương Thanh Huệ ()								
		2																										
		3																									Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()
		4																										
		5																										
	Chiều	6												Máy điện Nguyễn Việt Cường ()				Kỹ thuật số Hoàng Quyết Tiến ()	Kỹ thuật số Nguyễn Văn Chiều ()	Điện tử cơ bản Dương Thanh Huệ ()								
		7																										
		8																									Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()	Tài chính doanh nghiệp Bùi Thu Trang ()
		9																										
		10																										

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 11: Từ 16/10 Đến 22/10/2023

LỚP			62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CS1	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 2 16/10	Sáng	1						Tiếng anh chuyên ngành Lê Thị Châm (H3.105)		Ktra: Tin học văn phòng-1-1-23(N01) Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)				Ktra: Soạn thảo văn bản điện tử-1-1-2023(N01) Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)			Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Lý (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thom (...)		Vẽ kỹ thuật Phạm Đức Tùng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Vật liệu cơ khí Quách Hữu Việt ()	Kinh tế vĩ mô Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)		Cơ sở dữ liệu Phùng Thị Minh Phương (H3.204.TH KHOA TIN)		Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.101)		
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																							Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)
		7				Ktra: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N02) Nguyễn Văn Trính (...)	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	Tiếng anh chuyên ngành Lê Thị Châm (H3.105)						Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)		Ktra: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N10) Nguyễn Tuấn Mạnh (...)		Vẽ kỹ thuật Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)				Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Tin học Phan Hoàng Lan (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)
		8																							Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.204)	Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.402)		
		9																							Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)		Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.203)
		10																										
Thứ 3 17/10	Sáng	1																										
		2			Ktra: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N01) Lê Xuân Chung (H2.302_TH QTM)				Tiếng anh chuyên ngành Quách Thu Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)		Ktra: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N05) (...)	Ktra: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N02) (...)	Ktra: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 2-1-1-2023(N03) (...)	Ktra: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N07) Nguyễn Thị Hường (H3.203_TH Máy tính)	Ktra: Soạn thảo văn bản điện tử-1-1-2023(N02) Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Lý (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thom (...)	Vẽ kỹ thuật Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Vẽ kỹ thuật Phạm Đức Tùng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Vật liệu cơ khí Quách Hữu Việt ()			Cơ sở dữ liệu Phùng Thị Minh Phương (H3.204.TH KHOA TIN)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.101)		
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6				Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	Ktra: Tin học văn phòng-1-1-23(N03) Quách Thu Thảo (H3.210_TH Tin Ứng dụng)	Ktra: Lắp ráp và cài đặt máy tính-1-1-2023(N05) Lê Hoàng (H3.204.TH KHOA TIN)					Lắp ráp và cài đặt máy tính Lê Xuân Chung (H2.302_TH QTM)	Ktra: Soạn thảo văn bản điện tử-1-1-2023(N03) Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Soạn thảo văn bản điện tử Tạ Ngọc Dũng ()		Ktra: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Nguyễn Thị Thanh Thúy (X23.302.Phòng học Máy điện)				Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)		Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)
		7																							Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)			
		8																							Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.203)
		9																										
		10																							Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)		Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.203)
Thứ 4 18/10	Sáng	1																										
		2						Tiếng anh chuyên ngành Lê Thị Châm (H3.105)	Tiếng anh chuyên ngành Quách Thu Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)					Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)				Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Lý (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thom (...)	Vẽ kỹ thuật Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Vẽ kỹ thuật Phạm Đức Tùng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Vật liệu cơ khí Quách Hữu Việt ()	Kinh tế vĩ mô Lương Thị Hương (H3.208_Khoa SP-KT)		Cơ sở dữ liệu Phùng Thị Minh Phương (H3.204.TH KHOA TIN)		Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.101)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.306)	Địa lý 3 Trần Thị Thanh Hòa (H5.404)	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()	Lắp ráp và cài đặt máy tính Phùng Ngọc Hùng ()	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Soạn thảo văn bản điện tử Tạ Ngọc Dũng ()	Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Lý (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thom (...)		Vẽ kỹ thuật Phạm Đức Tùng (X23.302.Phòng học Máy điện)			Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Tin học Phan Hoàng Lan (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.402)	Tiếng anh 1 Trần Thu Hường (H3.101)	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yên (H3.103)
		7	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)				Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)				Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Lịch sử 3 Lưu Yến Ngọc (H5.301)												Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)		
		8	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)			Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)			Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)														
		9	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.404)			Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.302)			Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.303)	Hóa học 3 Trịnh Thị Phong Lan (H5.301)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Quyên (H5.406)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.302)														
		10									Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)															Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.402)		

LỚP			62TVLG1	62TVLG2	62TVMT1	62TVMT2_BX	62TVMT3_BX	62TVQM1	62TVQM2	62TVQM3	62TVS1	62TVS2	62TVS3	62TVVP1	62TVVP2	62TVVP3	62TVVP4_BX	63CĐC1	63CĐL1	63CĐT1	63CGK1	63CKT1	63CS1	63CTT1	63TĐC1	63TĐC1A	63TĐC2	63TĐC3
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 5 19/10	Sáng	1																										
		2							Tiếng anh chuyên ngành Quách Thụ Thảo (H2.301_TH LR Máy tính)						Ktra: Photoshop-1-1-2023(N02) Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Ly (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thơm (...)	Vẽ kỹ thuật Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)	Vẽ kỹ thuật Phạm Đức Tùng (X23.302.Phòng học Máy điện)	Vật liệu cơ khí Quách Hữu Việt (X10.101_PHLT Khoa CK)							
		3																							Tiếng anh 1 Hà Ngọc Tân (H3.101)			
		4																										
		5																										
	Chiều	6	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.404)	Bảo trì máy tính Nguyễn Tuấn Hưng ()		Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Lịch sử 3 Lưu Thuý (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 3 Chu Thị Tính (H5.303)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.406)	Vật lý 3 Nguyễn Thị Vân (H5.302)	Soạn thảo văn bản điện tử Tạ Ngọc Dũng ()	Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Ly (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thơm (...)		Vẽ kỹ thuật Phạm Đức Tùng (X23.302.Phòng học Máy điện)		Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)	Tin học Phan Hoàng Lan (H2.102_TH Tin Ứng dụng)		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)	Chính trị Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)
		7	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.306)					Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)						Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.406)													
		8	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)		Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.303)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.301)		Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)												
		9						Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.302)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo (H5.303)	Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)	Toán 3 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.406)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)											
		10	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Lịch sử 3 Lưu Thị Thuý (H5.404)																							
Thứ 6 20/10	Sáng	1																							Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)		Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.203)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.203)
		2													Tiếng anh chuyên ngành Vũ Lệ Thu (H2.302_TH QTM)			Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Ly (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thơm (...)	Vẽ kỹ thuật Triệu Đình Sơn (H6.401_LT Khoa ĐT-ĐL)								Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.203)
		3																			Vật liệu cơ khí Quách Hữu Việt (X10.101_PHLT Khoa CK)				Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)		Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)
		4																										
		5																							Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)		Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.203)
	Chiều	6	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.306)	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Văn Trường (H5.404)		Ktra: Thiết kế mạng LAN-1-1-2023(N03) Nguyễn Tuấn Hưng (...)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Địa lý 3 Nguyễn Thị Tình (H5.203)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.406)	Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.302)	Ktra: Soạn thảo văn bản điện tử-1-1-2023(N04) Tạ Ngọc Dũng (...)	Tách: Kỹ thuật điện-1-1-2023(N01) Phan Thị Ly (...) Kỹ thuật điện-1-1-2023(N02) Trần Thị Thơm (...)		Ktra: Khí cụ điện – điện tử-1-1-2023(N01) Lê Kiên Cường (H3.108.TH LĐĐ)		Lý thuyết thống kê Trần Huy Quảng (H3.208_Khoa SP-KT)	Tách: Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N01) Nguyễn Quang Tiến (X11.209_TH Động cơ + SẢNH TẦNG 2) Bảo dưỡng sửa chữa động cơ trên ô tô 1-1-1-2023(N02) Dương Mạnh Hà (X11.208.PHÒNG HỌC CƠ KHÍ ĐỘNG CƠ - 1 + SẢNH TẦNG 2)			Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)		
		7			Ngữ văn 3 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.404)				Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)						Vật lý 3 Nguyễn Hoài Anh (H5.406)													
		8	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.306)				Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)		Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)	Toán 3 Kim Thành Nam (H5.203)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 3 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Địa lý 3 Dương Thị Hồng (H5.301)		Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.302)												
		9	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Vật lý 3 Phạm Thanh Mai (H5.306)	Hóa học 3 Nguyễn Thu Trang (H5.404)			Sinh học 3 Lê Thị Thảo ()	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)	Lịch sử 3 Lê Thị Quyên (H5.203)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Toán 3 Nguyễn Thị Huyền (H5.303)	Sinh học 3 Lê Thị Thảo ()	Địa lý 3 Phạm Thị Hiên (H5.406)	Hóa học 3 Trần Thị Hằng (H5.302)												
		10						Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)			Sinh học 3 Nguyễn Thị Hợp (H5.203)			Ngữ văn 3 Lê Thị Tố Quyên (H5.301)															
Thứ 7 21/10	Sáng	1																										
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6																							Cụm chuyên đề Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)		Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.203)
		7																										
		8																							Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)			
		9																										
		10																										

BỘ NN & PTNN
TRƯỜNG CĐ CKNN

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2023-2024
Tuần 11: Từ 16/10 Đến 22/10/2023

LỚP			63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TMT1	63TMT1A	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 2 16/10	Sáng	1	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H5.101)	Tiếng anh 1 Hà Ngọc Tân (H3.104)	Tin học Hoàng Tùng (H3.209.TH Tin học)	Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)	Chính trị Lê Thanh Tâm (H3.103)		An toàn lao động Hồ Sĩ Khương (X10.101_PHLT Khoa CK)	Vật liệu cơ khí Tạ Hanh ()	Tin học Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)				An toàn và môi trường Nguyễn Thị Hường (H3.205)				Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX1)			Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX2)			Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Văn Khoa (H5.106)		
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6		Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H5.401)				Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.406)	Ngữ văn 1 Tạ Thị Bích Hồng (H5.201)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyền (H5.301)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyền (H5.301)	Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.306)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Địa lý 1 Trần Thị Thanh Hòa (H5.304)	Vật lý 1 Nguyễn Hoài Anh (H5.303)
		7						Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)				Vật lý 1 Nguyễn Thị Văn (H5.302)	Vật lý 1 Nguyễn Thị Văn (H5.302)								Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)				
		8						Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.204)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)			Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)					Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)						Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		9						Vật lý 1 Nguyễn Thị Văn (H5.204)			VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyền (H5.306)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)			Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.307)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.307)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Quyền (H5.306)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.304)	VH_Tin học 1 Quách Thu Thảo (H5.303)
		10										Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thúy (H5.302)			Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)						Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	
Thứ 3 17/10	Sáng	1	Tin học Vũ Lệ Thu (H2.203_TH Tin Đại cương)	Tiếng anh 1 Hà Ngọc Tân (H3.104)	Tin học Hoàng Tùng (H3.209.TH Tin học)	Tin học Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Tin học Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	An toàn lao động Hồ Sĩ Khương (X10.101_PHLT Khoa CK)	Vật liệu cơ khí Tạ Hanh ()		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H2.102_TH Tin Ứng dụng)					Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.103)		Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)								
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6		Vật lý 1 Lê Đức Quảng (H5.403)				Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.204)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Hóa học 1 Nguyễn Thu Trang (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.406)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.201)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.202)	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.307)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.304)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.303)
		7						Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)											Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.301)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.301)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.202)			Địa lý 1 Nguyễn Thị Tình (H5.306)			
		8						Hóa học 1 Nguyễn Thị Tuyến (H5.204)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)	VH_Tin học 1 Vũ Lệ Thu (H5.302)	Địa lý 1 Nguyễn Thị Tình (H5.306)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)	Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.406)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.307)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.306)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		9									Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)			Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.306)		Địa lý 1 Nguyễn Thị Tình (H5.201)		Địa lý 1 Nguyễn Thị Tình (H5.201)			Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.307)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.306)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	VH_Tin học 1 Phan Hoàng Lan (H5.304)	Địa lý 1 Dương Thị Hồng (H5.303)
		10		Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.403)				Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.204)				Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Địa lý 1 Phạm Thị Hiên (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.306)					VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	VH_Tin học 1 Nguyễn Thị Hường (H5.301)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)	Ngữ văn 1 Lê Thị Tố Quyên (H5.202)			Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Thị Thuý (H5.306)			
Thứ 4 18/10	Sáng	1																							Ktra: Tin học-1-1-2023(N21) Phan Hoàng Lan (H3.210_TH Tin Ứng dụng)			
		2																										
		3	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H5.101)	Tiếng anh 1 Hà Ngọc Tân (H3.104)	Tin học Hoàng Tùng (H3.209.TH Tin học)	Tin học Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Tin học Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)		An toàn lao động Hồ Sĩ Khương (X10.101_PHLT Khoa CK)	Vật liệu cơ khí Tạ Hanh (X10.203_PHLT Khoa CK)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H2.203_TH Tin Đại cương)		An toàn và môi trường Nguyễn Thị Hường (H3.205)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)		Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)	Pháp luật Lương Thị Ngọc Hà (H3.103)					Tin học Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Văn Khoa (H3.106)	
		4																										
		5																										
	Chiều	6		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)					Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.407)	Tin học Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)			Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Văn Trình (H2.302_TH QTM)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.105)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)					Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.106)	Chính trị Lương Thị Ngọc Hà (H3.106)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.205)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Hoàng Tùng (H2.301_TH LR Máy tính)		Ktra: Tin học-1-1-2023(N23) Kim Thị Thương (H3.209.TH Tin học)	Tin học Tạ Văn Khoa (H3.203_TH Máy tính)
		7																										
		8							Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.407)					Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)		Hóa học 1 Trịnh Thị Phong Lan (H5.104)											
		9																										
		10							Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)	Ngữ Văn 1 Nguyễn Thuý Ngọc (H5.407)					Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)		Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.104)											

LỚP			63TĐL1	63TĐL1A	63TĐL2	63TĐT1	63TĐT2	63TGK1	63TGK1A	63TGK2A	63TKT1	63TKT2	63TKT3	63TMT1	63TMT1A	63TQM1	63TQM1A	63TQM2	63TQM3	63TQM4	63TS1	63TS2	63TS3	63TS4	63TVP1	63TVP2	63TVP3	63TVP4
THỨ	BUỔI	TIẾT																										
Thứ 5 19/10	Sáng	1																										
		2																										
		3			Tiếng anh 1 Triệu Văn Dũng (H5.101)	Tin học Nguyễn Tuấn Mạnh (H3.111_TH THCB)	Tin học Nguyễn Tuấn Hưng (H3.110_TH THCB)	Tiếng anh 1 Hà Ngọc Tân (H3.101)		Vật liệu cơ khí Tạ Hanh (X10.203_PHLT Khoa CK)		Tin học Lê Sơn Thảo (H3.211_TH Tin Đại cương)	Tin học Phùng Ngọc Hùng (H2.203_TH Tin Đại cương)	Ktra: Tin học-1-1-2023(N12) Hoàng Tùng (H3.203_TH Máy tính)	An toàn và môi trường Nguyễn Thị Hường (H3.205)	Pháp luật Lê Thanh Tâm (H3.103)		Pháp luật Lê Thanh Tâm (H3.103)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Nhàn (H3.104)	Tiếng anh 1 Trịnh Thị Kim Thu (H3.105)						Tin học Trần Xuân Phương (H2.102_TH Tin Ứng dụng)	Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Tạ Văn Khoa (H3.106)	
		4																										
		5																										
	Chiều	6		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)							Tin học Lê Xuân Chung (H2.203_TH Tin Đại cương)			Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Văn Trình (H2.302_TH QTM)	Ktra: Tin học-1-1-2023(N26) Phùng Thị Minh Phương (H3.210_TH Tin Ứng dụng)						Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)	Giáo dục thể chất Nguyễn Xuân Kim (SAN TAP_KTX2)			Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Hoàng Tùng (H2.301_TH LR Máy tính)			Tin học Tạ Văn Khoa (H3.203_TH Máy tính)
		7																										
		8																										
		9		Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.401)																								
		10																										
Thứ 6 20/10	Sáng	1						Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.204)			Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)		Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.301)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.307)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.304)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		2		Giáo dục thể chất Nguyễn Trung Đức (SAN TAP_KTX1)	Pháp luật Nguyễn Thị Hoàn (H3.101)	Tiếng anh 1 Nguyễn Hồng Yến (H3.103)	Tiếng anh 1 Nguyễn Thị Thu Hương (H3.106)			Vật liệu cơ khí Tạ Hanh ()	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)											Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)			Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.303)
		3						Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)			Cụm chuyên đề toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)		Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lê Thị Quyên (H5.201)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.301)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Lịch sử 1 Lưu Thị Thuỷ (H5.202)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Hóa học 1 Trần Thị Hằng (H5.306)			Cụm chuyên đề toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		4						Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.204)			Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hà (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)		Toán 1 Nguyễn Thị Thu Hồng (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Toán 1 Hà Thị Duyên (H5.202)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Phương Nhung (H5.306)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.304)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thuỷ Ngọc (H5.304)	Toán 1 Kim Thành Nam (H5.303)
		5																								Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	Cụm chuyên đề Lịch sử 1 Lưu Yến Ngọc (H5.304)	
	Chiều	6							Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)	Toán 1 Nguyễn Tiến Hiển (H5.407)				Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Nguyễn Văn Trình (H2.302_TH QTM)	Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)		Toán 1 Nguyễn Thị Huyền (H5.104)									Xác định bối cảnh nghề và tiến trình đào tạo Hoàng Tùng (H2.301_TH LR Máy tính)			Tin học Tạ Văn Khoa (H3.203_TH Máy tính)
		7		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.401)																								
		8																										
		9		Toán 1 Nguyễn Văn Trường (H5.401)											Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)		Ngữ Văn 1 Nguyễn Thị Hạnh (H5.104)											
		10																										
Thứ 7 21/10	Sáng	1																										
		2																										
		3																										
		4																										
		5																										
	Chiều	6						Cụm chuyên đề Vật lý 1 Nguyễn Thị Vân (H5.204)			Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Ngữ văn 1 Nguyễn Thị Thanh Thủy (H5.302)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)		Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)		Sinh học 1 Nguyễn Thị Hợp (H5.201)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301) Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301) Cụm chuyên đề toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.301)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.202)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Thị Kim Thúy (H5.306)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.304)	Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.303)
		7																										
		8						Ngữ văn 1 Trần Thị Kim Liên (H5.204)								Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)		Cụm chuyên đề Vật lý 1 Chu Thị Tính (H5.201)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Vật lý 1 Phạm Thanh Mai (H5.301)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Sinh học 1 Lê Thị Thảo (H5.202)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)	Toán 1 Nguyễn Quốc Khánh (H5.307)				
		9																										
		10																										